TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 05/2018/HSST
Ngày 24 - 01- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Quang và bà Vũ Thị Xuyến .

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thùy Dương, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kiêu, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sởToà án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/ QĐXX ngày 10/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn V**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 16/03/1996. Nơi ĐKHKTT: Khu Trại T, phường H, thị xã Y, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Bùi Văn X và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/11/2014, TAND thị xã Quảng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Ngày 05/5/2015 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/3/1996; Nơi ĐKHKTT: Xóm K, xã A, thị xã Y, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Đinh Văn Th và bà Vũ Thị Nh; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ con: Không;Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/7/2017,

hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt việc các bị cáo Bùi Văn V và Đinh Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 24/7/2017, tại tổ 6, khu T, phường K, thành phố B, tỉnh N, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Uông Bí phát hiện bắt quả tang Đinh Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trên tay của Đinh Văn T 01 túi nilon màu đen bên trong có: 01 lọ nhựa màu trắng có nhãn mác bằng chữ nước ngoài, trong lọ có 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 02 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu, có bầu tròn, trong bầu dính chất keo màu nâu; 01 ống kim loại dài khoảng 2cm; 01 ống nhựa dài khoảng 20cm; 01 bật lửa ga.

Căn cứ lời khai của Đinh Văn T và vật chứng thu giữ, hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã ra lệnh bắt khẩn cấp Bùi Văn V về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khi bắt phát hiện và thu giữ của V: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ví màu đen bên trong có 50.000 đồng; 01 cân điện tử màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 504 ngày 27/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1 (chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đinh Văn T), M2 (chất rắn màu nâu trong ống thủy tinh uốn cong thu giữ của Đinh Văn T), M3 (chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Văn V) gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Trọng lượng lần lượt là: M1: 2,08 gam; M2: dạng vết không xác định được trọng lượng; M3: 2,00 gam.

Tại bản Cáo trạng số 106/KSĐT-HS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Bùi Văn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố bị can Đinh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Văn V từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/07/2017.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 ; xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 24 đến 30

tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/07/2017.

- Căn cứ : Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy phong bì số 504/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong bên trong có 01 ống thủy tinh có bầu tròn và mẫu giám định M1,M3 hoàn lại sau giám định cùng 01 (một) ống kim loại dài 02 cm; 01 ống nhựa dài 20 cm; 01 bật lửa ga;01 cân tiểu ly điện tử dạng giống chuột máy tính; 01 ví màu da đen không còn giá trị sử dụng .

+ Tịch thu phát mại sung quĩ nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile mầu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA105 mầu đen đã qua sử dụng

+ Trả lại cho bị cáo Bùi văn V 50.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-11-2017 giữa Công an TP. Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự TP. Uông Bí)..

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Đinh Văn T khai nhận: Trưa ngày 23/7/2017, T đang ở nhà tại tổ 6, khu T, phường K, thành phố B thì Bùi Văn V ở khu Trại T, phường H, thị xã Y gọi điện thoại cho Thăng rủ đến nhà nghỉ Hoàn Mỹ ở gần nhà T để chơi với V. Khi T đến, V đã cho T cùng sử dụng ma tuý, loại chất tinh thể màu trắng, sau đó T về nhà.

Khoảng 11 giờ ngày 24/7/2017, T đang ở nhà thì V đến chơi. V đưa cho T một bộ dụng cụ sử dụng ma túy "đá" và 01 lọ nhựa màu trắng có nhãn mác bằng chữ Trung Quốc, dặn T một lúc nữa có người đến đón thì dẫn đi và lấy ma túy trong lọ nhựa cho thử, T đồng ý. Sau đó T lấy một chiếc bật lửa ga và bỏ chiếc "nỏ" bên trong vẫn còn ma túy mà V đưa ra sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, V nhắn tin bảo T ra quán bia gần nhà chờ bạn của V đến đón đi thử ma túy. T mang túi nilon màu đen chứa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến điểm hẹn, gặp một nam thanh niên điều khiển một xe mô tô nhãn hiệu Dream đến và tự xưng là bạn V, người này chở T đến một bãi đất trống. Tại đây, T đã đưa túi ni lon chứa ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý cho nam thanh niên. Người này mời T sử dụng ma túy cùng nhưng T từ chối và bảo người đó chở ngay về nhà nên người đó chưa kịp thử và chở T về luôn. Người thanh niên đưa lại túi ni lon chứa ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý cho T rồi chở T về gần nhà T rồi bỏ đi. T cầm túi nilon chứa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi về nhà thì bị Công an thành phố Uông Bí kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bùi Văn V khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 23/4/2017, V đi từ nhà sang thành phố Hải Phòng mục đích mua ma túy. Đến khu vực cây xăng cầu Bính thuộc huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, V gọi điện thoại cho K(V đã nhiều lần mua ma túy của K) hỏi mua 01 gam ma túy "đá". K đồng ý bán và bảo lát nữa sẽ có người mang ma tuý đến. Khoảng 15 phút sau, một người đàn ông không quen biết đi xe máy đến

gặp V và đưa 01 túi nilon màu trắng, chứa chất tinh thể màu trắng. V kiểm tra thấy đúng là ma túy, V đưa cho người đàn ông đó 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) và cầm ma túy về. Khi về đến thị xã Quảng Yên, V chia một phần gói ma túy vừa mua được cho vào 01 túi nilon loại giấy gói thuốc lá rồi đi về thành phố Uông Bí. Trên đường đi, có một người gọi điện thoại cho V, tự xưng là "C", nhà ở phường Phương Đông hỏi V mua ma túy. Sau khi thoả thuận và hẹn gặp, V đã bán cho "C" phần ma túy được gói trong túi nilon vừa chia ra với giá 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) ở khu vực gần nhà nghỉ Hoàn Mỹ thuộc phường K, thành phố B. Sau đó V vào thuê phòng ở nhà nghỉ Hoàn Mỹ, gọi điện cho T đến để cùng sử dụng ma túy. Tiếp đó, khoảng 11 giờ ngày 24/7/2017, "C" gọi điện cho V và nói: "Anh có cái xe Dream và 2 triệu, cho anh lấy hộp 10, hàng phải như hôm qua mới lấy", V nói: "Em cho anh thử mà" và hẹn "C" đến đoạn đường gần nhà nghỉ Hoàn Mỹ. Sau đó V mang số ma túy còn lại (đã mua từ ngày 23/7/2017) cho vào 01 hộp nhựa màu trắng có nhãn mác bằng chữ Trung Quốc mà V nhặt được ở nhà nghỉ cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà T, đưa cho T và dặn: "Tí có anh C bạn tôi nhà ở Phương Đông xuống thì bạn ngồi chơi với anh ấy để anh ấy thử đợi tôi đi có việc". T đồng ý. Sau đó V quay lại nhà nghỉ. Một lúc sau, "C" gọi điện bảo đã đến quán bia gần nhà nghỉ Hoàn Mỹ, V nhắn tin cho T bảo: "Anh C đang ở quán bia rồi, bạn ra đi lúc nào chơi xong gọi tôi", rồi V đi về thị xã Quảng Yên. Khoảng 16 giờ cùng ngày, "C gọi điện cho V nói đồng ý mua và cầm xe của "C" cho V. V hẹn "C ở cầu Cồn K thuộc xã K, thị xã Y. "C đi xe mô tô nhãn hiệu Dream đến đón V. Do chưa mua được ma túy, V rủ "C" đi uống nước và ăn cơm. Trong khi ăn cơm, "C" có nói: "Anh chỉ có cái xe Dream, mày lấy anh bằng cái xe này", V không nói gì. Khoảng 19 giờ cùng ngày, V rủ "C" đến nhà "Đồng Đ" ở xã H, thị xã Y. Đến nơi V bảo "C" chờ bên ngoài, V đi vào gặp và mua của "Đồng Đ" 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) ma túy "đá". "Đồng Đ" nhận tiền và đưa cho V 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, V kiểm tra xác định là ma túy, đã cất vào túi quần phía sau bên trái rồi đi ra chỗ "C" đang đợi. Sau đó V chở "C" đi về hướng thành phố Uông Bí với ý định chở "C" đến địa điểm thích hợp để "C" đón xe về, còn V sẽ cầm xe máy của "C" và giao ma túy đã mua của "Đồng Đ" cho "C". Trên đường đi, Viên chở "C" rẽ vào nhà T để tìm T. Đến ngõ, V xuống xe đi bộ vào tìm T nhưng T không có ở nhà, V quay ra thì bị Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ số ma túy trên, còn "C" điều khiển xe chạy thoát.

Những người làm chứng là các anh Phạm Văn Kh và Vũ Ngọc D là người trực tiếp chứng kiến Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt giữ cũng có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc định tội:

[1.1] Về việc định tội đối với bị cáo Đinh Văn T:

Lời khai của bị cáo Đinh Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 24-7-2017, tại tổ 6, khu T, phường K, thành phố B, tỉnh N, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phát hiện bắt quả tang Đinh Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,08 gam Methamphetamine.Đinh Văn T là người có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[1.2] Về việc định tội đối với bị cáo Bùi Văn V:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn V thừa nhận có hành vi bán ma túy cho đối tượng "C" vào ngày 23-7-2017, nhờ Đinh Văn T giao ma túy cho đối tượng "C" vào ngày 24-7-2017 với mục đích để bán nhưng không thừa nhận hành vi bán ma túy vào ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại tổ 6, khu T, phường K, thành phố B, tỉnh N. Hội đồng xét xử chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Thứ nhất, lời khai tự thừa nhận hành vi bán ma túy cho đối tượng "C" vào buổi trưa ngày 23-7-2017, sau khi mua ma túy ở Hải Phòng về đến thị xã Y, tại khu vực nhà nghỉ M, Bùi Văn V bán trái phép cho đối tượng "C" một gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 2.300.000^{đ} (Hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Thứ hai, khoảng 11 giờ ngày 24-7-2017, Bùi Văn V giao ma túy loại Methamphetamine và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho T để T cho đối tượng "C" sử dụng, mục đích để V bán cho "C"nhưng chưa thực hiện được. Việc cho "C" thử và bán ma túy V không nói cho T biết.

Thứ ba, vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 24-7-2017 tại khu vực tổ 6, khu T, phường K, thành phố B, tỉnh N, Bùi Văn V với mục đích tàng trữ trái phép ma túy để bán cho đối tượng "C" nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang với vật chứng là 2,00 gam Methamphetamine. Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999, hành vi tàng trữ trái phép ma túy của Bùi Văn V với mục đích để bán trái phép cho đối tượng tên "C" thỏa mãn với việc xác định hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo V. Cụ thể, điểm e tiểu mục 3.3 mục 3 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 hướng dẫn:

"3.3. "Mua bán trái phép chất ma túy" là một trong các hành vi sau đây:

e) Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác";

Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Buổi trưa ngày 23-7-2017, sau khi mua ma túy ở Hải Phòng về đến thị xã Quảng Yên, tại khu vực nhà nghỉ M, Bùi Văn V bán trái phép cho đối tượng "C" một gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng); khoảng 11 giờ ngày 24-7-2017, Bùi Văn V giao ma túy loại Methamphetamine và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho T để T giao cho đối tượng "C" thử, mục đích để V bán cho"C" nhưng V không cho T biết; vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 24-7-2017 tại khu vực tổ 6, khu T, phường K, thành phố B, tỉnh N, Bùi Văn V tàng trữ trái phép ma túy với mục đích để bán cho đối tượng "C" nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang với vật chứng thu giữ trên người bị cáo Bùi Văn V là 2,00 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Bùi Văn V nhiều lần bán ma túy, tàng trữ ma túy với mục đích để bán trái phép đủ yếu tố cấu thành tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***" với tình tiết định khung tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Về hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn T:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** từ hai năm đến bảy năm tù. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội này là từ một năm đến năm năm tù. Đối chiếu với quy định của hai bộ luật trên thì thấy: Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt cao hơn khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 về cùng một tội. Nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13-9-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét về nhân thân, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng, không có tiền án, tiền sự, là người mới nghiện ma túy. Tại cơ quan điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[2.2] Về hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn V:

Theo quy định về mức hình phạt đối với người phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy"*** quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đều có mức hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm tù; mặt khác, bị cáo phạm tội khi Bộ

luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Xét về nhân thân, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; Năm 2014, TAND thị xã Quảng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đã xóa án tích, tuy không coi đó là tiền án nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại cơ quan điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3] Về tính chất quan hệ giữa hành vi của hai bị cáo: Bị cáo Đinh Văn T được bị cáo Bùi Văn V nhờ đưa ma túy cho đối tượng "C" sử dụng thử, không biết mục đích của Bùi Văn V là để bán nên Đinh Văn T chỉ phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép của bị cáo, không đồng phạm với Bùi Văn V trong việc bán trái phép chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, người phạm tội "***Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy***" còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^{đ} (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^{đ} (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đinh Văn T và Bùi Văn V là những người không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo V:

Cơ quan điều tra chưa làm rõ danh tính, địa chỉ cụ thể đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Viên nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 phong bì thư số 674/GĐMT gồm 03 (ba) gói nilon bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamin thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy. 2 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo V và T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu xung phát mại quĩ nhà nước. Số tiền 50.000^{đ} (năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Bùi Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T và Bùi Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Văn T và Bùi Văn V có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung theo Luật số: 37/2009/QH12 ngày 19/06/2009 của Quốc hội) điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo: Bùi Văn V đã phạm tội " ***Mua bán trái phép chất ma túy*** **"**

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn V 7 (bẩy) năm 6 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 24/07/2017.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 194; Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung theo Luật số: 37/2009/QH12 ngày 19/06/2009 của Quốc hội); khoản 3 Điều 7, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo: Đinh Văn T đã phạm tội " ***Tàng trữ trái phép chất ma túy"***

Xử phạt: bị cáo **Đinh Văn T 24 (hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 24/07/2017

2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự .

Tịch thu, tiêu hủy phong bì số 504/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong bên trong có 01 ống thủy tinh có bầu tròn và mẫu giám định M1,M3 hoàn lại sau giám định cùng 01 (một) ống kim loại dài 02 cm; 01 ống nhựa dài 20 cm; 01 bật lửa ga;01 cân tiểu ly điện tử dạng giống chuột máy tính; 01 ví màu da đen không còn giá trị sử dụng .

+ Tịch thu phát mại sung quĩ nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile mầu đen bên trong có 1 s im liên lạc có chữ mobaipone và các dòng chữ 8401,1511,1880, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA105,số IMEL1 355123079254547, IMEL 2 ; 35512307954554; mầu đen bên trong có 01 sim liên lạc có chữ Viettel và các dòng chữ : 89840,48882,00273,6921.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Văn V 50.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-11-2017 giữa Công an TP. Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự TP. Uông Bí).

3. Áp dụng: khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Bùi Văn V và Đinh Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP.Uông Bí;
- Công an TP.Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP.Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thiên Nga